TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BV- TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **78** /2018/HS-ST
Ngày 18/ 9 /2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BV - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Dung**
Các Hội thẩm nhân
Ông **Nguyễn Xuân Thuật**
Ông **Nguyễn Văn Trình**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:Bà **Nguyễn Thị Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyên BV - tp. Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BV- tp Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Anh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BV - thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2018/TLST- HS ngày 28 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2018/QĐXX - HSST ngày 04 tháng 9 năm 2018 đốivới bị cáo:

Bị cáo: LÃ HỮU T- sinh năm 1994; Nơi sinh: xã CT - huyện BV - tp Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn CT - xã CT2 - huyện BV - thành phố Hà Nội . Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lã Văn T1, SN 1968 và bà Nguyễn Thị T2, SN 1972; Vợ là Lô Thị L, SN 1993 và con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Theo Bản án 105/2012 ngày 26.4.20012, T bị TAND thị xã ST xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội "Cưỡng đoạt tài sản" quy định tại Điều 135 BLHS. T đã thi hành xong phần án phí ngày 13.6.2012. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07.6.2018 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06h30’ ngày 07.6.2018, Công an xã CT - huyện BV vào nhà yêu cầu Lã Hữu T đến trụ sở Công an xã để làm việc do T là đối tượng nghiện ma túy thuộc diện của Công an xã quản lý. Quá trình làm việc và khám xét trên người T Công An xã đã phát hiện và bắt quả tang T đang tàng trữ 01 túi nilông chứa tinh thể màu trắng kích thước 1,6×1,7 cm, nghi là ma túy. T khai nhận đó là ma túy đá mua về để sử dụng cho bản thân.

Tại Cơ quan điều tra, bị can T đã khai nhận hành vi phạm tội, như sau: Do cần ma túy để sử dụng, khoảng 14h ngày 05.6.2018, T đi xuống khu vực bến xe ST khu vực phố CT3 để tìm mua ma túy. Tại đây T gặp một người tên H (không biết đầy đủ họ, địa chỉ cụ thể- khoảng 30 tuổi), vì trước đây T đã mua ma túy của H 1 lần, T hỏi mua ma túy thì được H bán cho 01 gói ma túy dạng “đá” với giá 300.000 đồng (BL 42). Mua được ma túy, T đem về cất giấu ở góc vườn nhà mình, đến khoảng 22h ngày 06.6.2018 T lấy ma túy ra khu vực đồi cây Cốc thôn để sử dụng một mình. Do không sử dụng hết, T gói phần ma túy còn lại cất vào túi quần phía sau bên trái đang mặc rồi về nhà ngủ. Khoảng 06h30’ ngày 07.6.2018, lực lượng Công an đến nhà yêu cầu T đến trụ sở Công an xã để làm việc, quá trình làm việc và khám xét trên người T Công An xã đã phát hiện và bắt quả tang T đang tàng trữ 01 túi nilông chứa tinh thể màu trắng kích thước 1,6×1,7 cm, nghi là ma túy. T khai nhận đó là ma túy đá mua về để sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 5376/KLGĐ-PC54 ngày 15.6.2018 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội cho kết quả: *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,177 gam.*

Quá trình điều tra, T khai nhận trước đây còn mua 01 gói ma túy dạng “đá” của Hùng 01 lần nữa vào ngày 21.5.2018 với giá 300.000 đồng. Số ma túy mua được T đã sử dụng hết cho bản thân (BL 85). Ngoài lời khai của T thì không có chứng cứ nào khác chứng minh ngày 21.5.2018 T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Nguồn gốc ma túy: T khai mua của 01 người đàn ông tên H không rõ tên, địa chỉ tại khu vực Bến xe ST. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát tại khu vực

phường TH khu phố CT3 gần bến xe ST nhưng không có đối tượng nào phù hợp với lời khai của T. Do không có căn cứ xác định con người cụ thể, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này.

Về vật chứngvụ án gồm: 01 (một) phong bì niêm phong tang vật mang tên Lã Hữu T do Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định;

Đối với vật chứng trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BV ra quyết định chuyển vật chứng chuyển đến Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BV để phục vụ quá trình giải quyết án.

* Bản cáo trạng số 78/CT-VKS-BV ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BV - TP. Hà Nội truy tố bị can Lã Hữu T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BV đã truy tố. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BV, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà giữ quyền công tố phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lã Hữu T phạm tội" Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình 2015, xử phạt bị cáo Lã Hữu T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 07/6/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 (một) phong bì niêm phong tang vật mang tên Lã Hữu T do Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định là tang vật vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện BV, điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BV, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lã Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BV - thành phố Hà Nội đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội của quả tang, tang vật cơ quan điều tra thu giữ, kết quả giám định số 5376/KLGĐ-PC54 ngày 15.6.2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,177 gam. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để khẳng định khoảng 06h 30’ ngày 07.6.2018 Lã Hữu T đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy có khối lượng là 0,177 gam Methamphetamin. Hành vi phạm tội của bị cáo Lã Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện BV truy tố để xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông tên H ở khu vực Bến xe ST (theo lời khai của T) đã bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát tại khu vực phường TH khu phố CT3 gần bến xe ST nhưng không có đối tượng nào phù hợp như T khai. Do không có căn cứ xác định con người cụ thể, Cơ quan điều tra huyện BV không đề cập xử lý trong vụ án này chờ khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau là đúng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tới chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy mà còn gây tổn hại đến sức khỏe, nòi giống con người, ảnh hưởng lớn đến mái ấm, hạnh phúc của từng gia đình, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện và ma túy còn là độc dược do Nhà nước thống nhất quản lý, mọi hành vi mua bán, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma

túy đều vi phạm pháp luật. Để thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu năm 2012 bị Tòa án thị xã ST xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội "Cưỡng đoạt tài sản" quy định tại Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện, bản thân biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn lao vào con đường phạm tội dẫn đến nghiện ngập ma túy.

Qua phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo quy định tại điều 38 năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự còn quy định người phạm tội có thể bị phạt bổ sung từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo không có công ăn việc làm, thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong tang vật tại các mép dán có chữ ký và tên của giám định viên Nguyễn Văn H và đối tượng Lã Hữu T do phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định.

- Về án phí: Áp dụng điều khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/.Xử : Tuyên bố bị cáo **Lã Hữu T** phạm tội ***" Tàng trữ trái phép chất ma túy".***

2/. Áp dụng: Điểm c, khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt : **Lã Hữu T** 24 *(hai mươi bốn)* tháng tù thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 07/6/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3/. Về vật chứng vụ án : Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong tang vật tại các mép dán có chữ ký và tên của giám định viên Nguyễn Văn H và đối tượng Lã Hữu T do phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định *(theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/9/2018 giữa Công an huyện BV và Chi cục Thi hành án dân sự huyện BV).*

4/. Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 **;** khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Lã Hữu T phải nộp 200.000 đồng án phí Bộ luật hình sự.

5/. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-TANDTP Hà Nội
- VKSND huyện BV
- Công an huyện BV
- THA huyện BV
-Những người tham gia tố tụng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Nguyễn Thị Dung